| | |
|---|---|
| **TAND QUẬN LIÊN CHIỂU**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: **38**/2019/DS-ST
Ngày: 18 tháng 11 năm 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Huỳnh Thị Lệ**

**2.** Ông **Ngô Văn Sỹ**

***- Thư ký phiên toà***: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2019/TLST- DS ngày 31 tháng 07 năm 2019 về *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2017/QĐ- DSST ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V**.

Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

*Đại diện theo pháp luật*: Ông **Ngô Chí D** – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

*Đại diện theo ủy quyền*: Ông **Trần Văn L** – chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank A,C.

Địa chỉ: Tầng 4, số112 Ph, quận H, thành phố Đà Nẵng (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02.3.2018; văn bản ủy quyền số 4380/2019/UQ-VPB ngày 13/6/2019). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Phạm Trần Hoàng Tr** – sinh năm 1977.

Trú tại: tổ 36, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn L trình bày:**

Bà Phạm Trần Hoàng Tr vay của Ngân hàng TMCP V (VP Bank) theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010104/201707/05 được ký kết ngày 06/07/2017 giữa Ngân hàng TMCP V và bà Phạm Trần Hoàng Tr; Phần xác nhận chấp nhận cho vay ngày 10/07/2017của Ngân hàng TMCP V (Hợp đồng LD1719400820) giải ngân ngày 13/7/2017 cụ thể như sau:

Số tiền vay: 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*

Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.

Lãi suất vay: 30% /năm

Lãi suất vay quá hạn (150% lãi suất vay trong hạn): 45%/ năm.

Mục đích sử dụng vốn: Cho vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Trần Hoàng Tr đã thanh toán cho VP Bank tổng số tiền là 155.759.133 đồng (trong đó, tiền gốc là 135.441.334 đồng, tiền lãi là 20.317.799 đồng). Đến ngày 13/12/2017, bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên VP Bank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 18/11/2019, bà Phạm Trần Hoàng Tr còn nợ VPBank số tiền là:

Nợ gốc: 64.558.666 đồng

Nợ lãi: 113.158.312 đồng

Nợ lãi chậm trả: 15.190.755

Tổng cộng: 192.907.733 đồng *(Một trăm chín mươi hai triệu chín trăm linh bảy ngàn bảy trăm ba mươi ba đồng).*

Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Trần Hoàng Tr phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt chậm trả tổng cộng là 192.907.733 đồng.

Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi phạt chậm trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày bà Tr thực tế thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Đối với đề nghị được trả hàng tháng mỗi tháng số tiền là 7.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ của bà Phạm Trần Hoàng Tr thì Ngân hàng không đồng ý.

*** Tại bản tự khai ngày 16.09.2019, quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Phạm Trần Hoàng Tr trình bày:**

Tôi có vay của Ngân hàng TMCP V (VP Bank) theo Hợp đồng tín dụng LD1719400820 giải ngân ngày 13/7/2017, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)
- Thời hạn vay: 48 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vốn: Cho vay tiêu dùng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tôi đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VPbank theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn tạm tính đến ngày 16.9.2019, tôi còn nợ Ngân hàng VPbank số tiền là: Nợ gốc: 64.558.666 đồng;Nợ lãi: 84.169.761 đồng; Tổng cộng: 148.728.427 đồng.

Do hiện nay hoàn cảnh của tôi quá khó khăn không thể trả nợ ngay cho Ngân hàng một lần toàn bộ số tiền trên. Đề nghị cho tôi trả hàng tháng số tiền là 7.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

**Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP V và bà Phạm Trần Hoàng Tr thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn bà Phạm Trần Hoàng Tr vắng mặt tại phiên toà không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung tranh chấp**:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Phạm Trần Hoàng Tr thì thấy: Ngân hàng TMCP V khẳng định có cho bà Phạm Trần Hoàng Tr vay số tiền 200.000.000 đồng, với lãi suất vay 30 %/năm để tiêu dùng (mua sắm dụng cụ gia đình), thời hạn vay 60 tháng. Bà Tr đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 155.759.133 đồng (trong đó, tiền gốc là 135.441.334 đồng, tiền lãi là 20.317.799 đồng). Đến ngày 13/12/2017, bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 18/11/2019, bà Phạm Trần Hoàng Tr còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là 192.907.733 đồng (trong đó: nợ gốc là 64.558.666 đồng; nợ lãi là 113.158.312 đồng; nợ lãi chậm trả: 15.190.755). Ngân hàng cung cấp chứng cứ chứng minh là Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010104/201707/05 được ký kết ngày 06/07/2017 giữa Ngân hàng TMCP V và bà Phạm Trần Hoàng Tr; Phần xác nhận chấp nhận cho vay ngày 10/07/2017của Ngân hàng TMCP V.

Do đó, Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Phạm Trần Hoàng Tr phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền còn nợ là 192.907.733 đồng *(Một trăm chín mươi hai triệu chín trăm linh bảy ngàn bảy trăm ba mươi ba đồng).* Ngân hàng không đồng ý cho bà Phạm Trần Hoàng Tr được trả hàng tháng mỗi tháng số tiền là 7.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Phạm Trần Hoàng Tr xác nhận có vay Ngân hàng TMCP V 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Tạm tính đến ngày 16.9.2019, còn nợ Ngân hàng số tiền là 148.728.427 đồng (trong đó: nợ gốc là 64.558.666 đồng; nợ lãi là 84.169.761 đồng. Tuy nhiên, do hoàn quá khó khăn không thể trả nợ ngay cho Ngân hàng một lần toàn bộ số tiền nợ mà đề nghị được trả hàng tháng số tiền là 7.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

HĐXX xét thấy giao dịch dân sự giữa Ngân hàng TMCP V và bà Phạm Trần Hoàng Tr là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Bà Phạm Trần Hoàng Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên việc Ngân hàng TMCP V khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Tr thanh toán số tiền gốc 64.558.666 đồng *(sáu mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng)* là có cơ sở phù hợp với quy định tại tại Điều 466 Bộ luật dân nên HĐXX chấp nhận.

Về nợ lãi: lãi suất trong hạn được thỏa thuận theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010104/201707/05. Căn cứ Phần xác nhận chấp thuận cho vay ngày 10/07/2017của Ngân hàng TMCP V thì lãi suất trong hạn được áp dụng là 30%/ năm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Kể từ ngày 13/12/2017 do bà Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất 45%/năm. Như vậy, tạm tính đến ngày 18/11/2019, bà Phạm Trần Hoàng Tr còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền nợ lãi 113.158.312 đồng và nợ lãi chậm trả 15.190.755 đồng.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý cho bà Phạm Trần Hoàng Tr được trả hàng tháng mỗi tháng số tiền là 7.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Do đó HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V buộc bà Phạm Trần Hoàng Tr phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 192.907.733 đồng (trong đó: nợ gốc là 64.558.666 đồng; nợ lãi là 113.158.312 đồng; nợ lãi chậm trả: 15.190.755) .

[3] **Về án phí**: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì: bà Phạm Trần Hoàng Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 192.907.733 đồng x 5 % = 9.645.000 đồng *(chín triệu, sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).*

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

- Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Phạm Trần Hoàng Tr.

Buộc bà Phạm Trần Hoàng Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 192.907.733 đồng *(Một trăm chín mươi hai triệu chín trăm linh bảy ngàn bảy trăm ba mươi ba đồng).* Trong đó, nợ gốc: 64.558.666 đồng *(Sáu mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng)*; nợ lãi: là 113.158.312 đồng *(Một trăm mười ba triệu, một trăm năm mươi tám ngàn, ba trăm mười hai đồng)*; nợ lãi chậm trả: 15.190.755 đồng *(Mười lăm triệu, một trăm chín mươi ngàn, bảy trăm năm mươi lăm đồng)*, (Tính đến ngày 18/11/2019).

Kể từ ngày 19/11/2019, bà Phạm Trần Hoàng Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc được tính theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010104/201707/05 được ký kết ngày 06/07/2017 giữa Ngân hàng TMCP V và bà Phạm Trần Hoàng Tr; Phần xác nhận chấp thuận cho vay ngày 10/07/2017của Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

**2. Án phí Dân sự sơ thẩm**: 9.645.000 đồng *(chín triệu, sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)* bà Phạm Trần Hoàng Tr phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 3.513.000 đồng *(ba triệu năm trăm mười ba ngàn đồng)* tạm ứng án phí DS-ST đã nộp theo biên lai thu số 0006329 ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**3. Quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát ND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA DS quận Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Thủy**